TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ngọc L, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Phùng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Phùng Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Lâm Thị Ngọc L và anh Phùng Văn T thỏa thuận giao con chung tên là Phùng Thị Yến N, sinh ngày 05/9/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung tên là Phùng Bảo D, sinh ngày 10/6/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. *(các con khỏe mạnh, phát triển bình thường)*

Sau khi ly hôn chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Lâm Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000593 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Lâm Thị Ngọc L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Lâm Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí

Anh Phùng Văn T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã D;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền